

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị thông qua kế hoạch vốn
đầu tư công năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;
Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2022, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;
Căn cứ Thông báo số 858-TB/HU ngày 01/12/2023 của Huyện ủy về Kết luận tại cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 120 (chiều ngày 29/11/2023).

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 như sau:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là: 177,6 tỷ đồng, trong đó:**
 - Nguồn tỉnh phân cấp theo định mức: 28,6 tỷ đồng.
 - Nguồn thu tiền sử dụng đất: 98,0 tỷ đồng.
 - Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 28,0 tỷ đồng.
 - Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao: 9,0 tỷ đồng.
 - Nguồn CT MTQG giảm nghèo bền vững: 0,7 tỷ đồng.
 - Nguồn CT MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS: 13,3 tỷ đồng.
- Phương án phân bổ 177,6 tỷ đồng, như sau:**
 - Bố trí vốn cho các công trình năm 2023 còn thiếu vốn (03 dự án): **48,5 tỷ đồng.**
 - Bố trí vốn cơ cấu (vốn chuẩn bị đầu tư và tất toán các công trình đã quyết toán): **1,5 tỷ đồng.**
 - Bố trí danh mục đầu tư mới (28 dự án): **127,6 tỷ đồng, trong đó:**
 - Lĩnh vực giao thông, quy hoạch (04 dự án): 12,6 tỷ đồng.
 - Lĩnh vực xây dựng dân dụng (07 dự án): 27,4 tỷ đồng.



- Lĩnh vực đầu tư trường chuẩn quốc gia (04 dự án): 37,5 tỷ đồng (Trong đó vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 40 phòng học 28,0 tỷ đồng).
- Lĩnh vực khoa học công nghệ (01 dự án): 2,5 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG NTM (09 dự án): 32,9 tỷ đồng (Trong đó: Vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước (04 dự án): 9,0 tỷ đồng (Năm 2024 xã Tân Phước đạt NTM nâng cao theo KH số 174/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh); vốn đối ứng đầu tư đường BTXM (dự kiến 20km): 10,0 tỷ đồng).
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (01 dự án): 0,7 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS (02 dự án): 14,0 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Kèm theo: Báo cáo số 570/BC-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 và “Dự thảo” Nghị quyết về việc phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.

Với các nội dung trên, UBND huyện trình HĐND huyện khóa XII, Kỳ họp thứ Chín xem xét thông qua././

(Tờ trình này thay thế Tờ Trình số 169/TTr-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện)

Nơi nhận:

- TT. HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn





Biểu 1

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024

(Kèm theo Tờ trình số 135/TTR-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG CỘNG (1+...+6)	181.825	177.600	-4.225	
1	Nguồn vốn tinh phân cấp theo định mức	26.000	28.600	2.600	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	136.220	98.000	-38.220	
3	Nguồn tinh hỗ trợ xây dựng phòng học	7.000	28.000	21.000	
4	Nguồn vốn tinh hỗ trợ NTM nâng cao	9.000	9.000	0	
5	Nguồn CTMTQG giảm nghèo bền vững	591	700	109	
6	Nguồn vốn Chương trình MTQG Phát triển KT -XH vùng ĐBDTTS và miền núi	3.014	13.300	10.286	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - HUYỆN ĐÔNG PHÚ

(Kèm theo Tờ trình số 173 /TR-UBND ngày 08/12/2023 của UBND huyện Đông Phú)

Đơn: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó					Ghi chú	
						Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng DBDTS và MN		
I	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (A+B+C)			497.632	177.600	28.600	98.000	9.000	28.000	700	13.300	
A	DANH MỤC CHUYÊN TIẾP NĂM 2023			286.000	48.500	0	48.500	0	0	0	0	Phụ lục 1
B	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU			1.500	1.500	1.500	0	0	0	0	0	
I	Bổ trí tất toán các công trình đã quyết toán			500	500	500	0	0	0	0	0	
II	Bổ trí các danh mục chuẩn bị đầu tư			1.000	1.000	1.000	0	0	0	0	0	
C	DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2024 (I+II+...+VII)			210.132	127.600	27.100	49.500	9.000	28.000	700	13.300	
I	Lĩnh vực giao thông, quy hoạch			22.250	12.600	0	12.600	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường vòng quanh trung Đông Ca, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện		9.000	4.500	0	4.500	0	0	0	0	Có trung hạn NQ 57 (Điều chỉnh tên và TMDT)
2	Nâng cấp láng nhựa đường từ dốc 5 tầng đi nhà văn hoá ấp 2, xã Đông Tiến.	Ban QLCD huyện	đài 4,6km, đầu tư láng nhựa, nền đường 10m (mặt 3,5m, lề 1,5x2m)	8.500	5.400	0	5.400	0	0	0	0	BS mới
3	Xây dựng công thoát nước tại ấp Thuận Thành, xã Thuận Lợi	Ban QLCD huyện	Cống hộp 3x3m, đường dẫn	800	700	0	700	0	0	0	0	BS mới
4	Cắm mốc khu quy hoạch 100ha xã Tân Tiến; các Khu dân cư: ấp 1, ấp 4, xã Tân Lập; khu dân cư chợ Thuận Phú	Phòng Kinh tế và HT		3.950	2.000	0	2.000	0	0	0	0	BS mới
II	Lĩnh vực xây dựng dân dụng			70.650	27.400	17.800	9.600	0	0	0	0	
1	Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025	Ban QLCD huyện	Xây dựng nhà ở doanh trại và trụ sở làm việc 11 xã, thị trấn	58.800	21.000	12.000	9.000	0	0	0	0	BS mới
2	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 257m ² ; - Mua sắm trang thiết bị công trình	2.500	1.300	1.300	0	0	0	0	0	BS mới
3	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Lợi	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 257m ² ; - Mua sắm trang thiết bị công trình	2.500	1.300	1.300	0	0	0	0	0	BS mới
4	Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đông Tâm	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 521,5m ² ; - Mua sắm trang thiết bị công trình	3.800	2.000	2.000	0	0	0	0	0	BS mới



4/

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó						Ghi chú	
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ N/TM nâng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng DBDTTS và MN		
1	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13	
5	Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp	Ban QLCCDA huyện	- diện tích xây dựng khoảng 60m ² ; - Mua sắm trang thiết bị công trình	600	400	400	0	0	0	0	0	0	BS mới
6	Xây dựng hệ thống PCCC và một số hạng mục phụ trợ Hội trường huyện Đồng Phú	Ban QLCCDA huyện		2.000	1.000	400	600	0	0	0	0	0	BS mới
7	Xây dựng công, hàng rào, sân lát gạch và một số hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Thuận Lợi	Ban QLCCDA huyện	- Xây dựng công, hàng rào song sắt dài 40m, nương thốt nước, sân lát gạch	450	400	400	0	0	0	0	0	0	BS mới
III	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			45.900	37.500	6.100	3.400	0	28.000	0	0	0	
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập	Ban QLCCDA huyện		3.200	1.900	1.500	400	0	0	0	0	0	BS mới
2	Xây dựng Trường DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập đa năng; Xây dựng nhà văn hóa; trang thiết bị...)	Ban QLCCDA huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 591m ² ; Nhà văn hóa diện tích khoảng 481m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng	8.400	4.000	2.000	2.000	0	0	0	0	0	BS mới
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH và THCS Tân Hòa	Ban QLCCDA huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 575m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng chức năng	6.300	3.600	2.600	1.000	0	0	0	0	0	BS mới
4	Dự án xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giao dục phổ thông	Ban QLCCDA huyện	12/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND huyện	28.000	28.000	0	0	0	28.000	0	0	0	Có trung hạn NQ 08
	-Xây dựng 09 phòng Trường Phó hương Dân tộc Nội trú THCS Đồng Phú	Ban QLCCDA huyện		7.000	7.000	0	0	0	7.000	0	0	0	
	-Xây dựng 10 phòng Trường Mầm non Thuận Phú	Ban QLCCDA huyện		7.400	7.400	0	0	0	7.400	0	0	0	
	-Xây dựng 21 phòng học Trường Tiểu học Tân Phú	Ban QLCCDA huyện		13.600	13.600	0	0	0	13.600	0	0	0	
IV	Đầu tư Khoa học Công nghệ			4.600	2.500	2.500	0	0	0	0	0	0	
1	Đầu tư khoa học công nghệ các trường	Phòng Kinh tế và HT (TT HD KHCHN huyện)		4.600	2.500	2.500	0	0	0	0	0	0	Có trung hạn NQ 57
V	Chương trình MTQG nông thôn mới			52.032	32.900	0	23.900	9.000	0	0	0	0	
1	Nâng cấp làng nhựa đường GTNT đối 4 ấp Nam Đồ - ấp Phước Tiến, xã Tân Phước (khu đồng bào DTTS)	UBND xã Tân Phước	đài 2.000m, rộng 3,5m	3.000	3.000	0	0	3.000	0	0	0	0	BS mới
2	Nâng cấp làng nhựa đường Trung tâm hành chính xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước	đài 500m, rộng 5,5m	1.500	1.500	0	0	1.500	0	0	0	0	BS mới

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó					Ghi chú	
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn hỗ trợ NTM năng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững		Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng ĐBDTTS và MIN
1	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13
3	Xây dựng công, hàng rào, sửa chữa, trang thiết bị Nhà văn hoá 08 ấp, xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước		3.900	3.900	0	0	3.900	0	0	0	BS mới
4	Xây dựng sân thể thao, công, hàng rào, mua sắm thiết bị trung tâm văn hoá thể thao xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước		600	600	0	0	600	0	0	0	BS mới
5	Xây dựng 04 phòng chức năng điểm chính, 01 phòng học điểm lẻ, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường MN Tân Phước	Ban QLCD A huyện	04 phòng chức năng diện tích khoảng 511m ² ; 01 phòng học diện tích khoảng 130m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng	8.300	5.000	0	5.000	0	0	0	0	BS mới
6	Nâng cấp láng nhựa Đường Cây Diếp – Nam Đô (từ đường Lam Sơn - Tân Phước đến điểm trường tiểu học ấp Nam Đô).	Ban QLCD A huyện	đất 3,5km, đầu tư láng nhựa, nền đường 10m (mặt 3,5m, lề 1x2m)	6.500	3.500	0	3.500	0	0	0	0	BS mới
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà xe và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH Đồng Tiến	Ban QLCD A huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 529m ² ; Nhà để xe; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng chức năng	7.200	4.500	0	4.500	0	0	0	0	BS mới
8	Xây dựng, nâng cấp các hạng mục trên địa bàn xã Thuận Phú và xã Thuận Lợi	Ban QLCD A huyện	Xây dựng đường vào bờ rác xã Thuận Lợi dài 130m; Thảm bê tông nhựa 597,95 m ² mặt đường trước công Trường Mầm non Thuận Phú; xây dựng mới hàng rào song sắt khu vườn hoa phía bên trái ngoài công và hàng rào công phụ Trường Mầm non Thuận Phú	1.032	900	0	900	0	0	0	0	BS mới
9	Xây dựng đường BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	UBND các xã	20 km đường BTXM cấp B, C	20.000	10.000	0	10.000	0	0	0	0	Phòng Tài chính-KH phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện giao chi tiết vốn
VI	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Phòng Lao động TB và XH		700	700	0	0	0	0	700	0	
VII	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số			14.000	14.000	700	0	0	0	0	13.300	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nâng cấp cải tạo đường GTNT từ ngã ba nhà ông Ba Phương đi nhà bà Út Linh kết nối xã Tân Lợi và Tân Hưng huyện Đồng Phú, đầu tư giai đoạn 2)	Phòng Dân tộc	đài 2,7km	4.200	4.200	200	0	0	0	0	4.000	Báo cáo 313/BC-UBND ngày 19/7/2023 của UBND huyện (BS mới)
2	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT Cầu Khi kết nối xã Tân Phước và Đồng Tiến, huyện Đồng Phú	Phòng Dân tộc		9.800	9.800	500	0	0	0	0	9.300	

DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2023

(Kèm theo Tờ trình số 01/ĐP/UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Đồng Phú)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh	Trong đó			Số vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó		Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023 chuyển đầu tư phát triển			Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=5-6	11=12+13	12	13	14
	TỔNG CỘNG			278.000	110.000	0	30.000	80.000	168.000	48.500	0	48.500	
1	Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập	Ban QLCCDA huyện	7554/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	180.000	30.000	0	30.000	0	150.000	40.000	0	40.000	Số vốn còn thiếu 110 tỷ đồng dự kiến bổ trí năm 2025-2026
2	Đường kết nối nội huyện Đồng Phú với huyện Phú Riềng (kết nối từ ĐT 758, xã Thuận Phú đến ranh huyện Phú Riềng)	Ban QLCCDA huyện	3372/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	8.000	7.000	0	0	7.000	1.000	400	0	400	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Tân Hòa đi xã Tân Lợi	Ban QLCCDA huyện	2117/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	90.000	73.000	0	0	73.000	17.000	8.100	0	8.100	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Đồng Phú, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bình Phước thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 21/7/2022, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND huyện Đồng Phú về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2023 của HĐND huyện Đồng Phú về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình bổ sung công trung hạn 05 năm 2021 – 2025;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 17.9/TTr-UBND ngày 19.12/2023, Báo cáo thẩm tra của hai Ban HĐND huyện và ý kiến tham gia của các vị Đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn năm 2024: 177,6 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn tỉnh phân cấp theo định mức: 28,6 tỷ đồng.

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 98,0 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 28,0 tỷ đồng.
- Nguồn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao: 9,0 tỷ đồng.
- Nguồn CT MTQG giảm nghèo bền vững: 0,7 tỷ đồng.
- Nguồn CT MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS: 13,3 tỷ đồng.

2. Phương án phân bổ 177,6 tỷ đồng, như sau:

2.1. Bố trí vốn cho các công trình năm 2023 còn thiếu vốn (03 dự án): **48,5** tỷ đồng.

2.2. Bố trí vốn cơ cấu (*vốn chuẩn bị đầu tư và tất toán các công trình đã quyết toán*): **1,5** tỷ đồng.

2.3. Bố trí danh mục đầu tư mới (28 dự án): **127,6** tỷ đồng, trong đó:

- Lĩnh vực giao thông, quy hoạch (04 dự án): 12,6 tỷ đồng.
- Lĩnh vực xây dựng dân dụng (07 dự án): 27,4 tỷ đồng.
- Lĩnh vực đầu tư trường chuẩn quốc gia (04 dự án): 37,5 tỷ đồng (*Trong đó vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng 40 phòng học 28,0 tỷ đồng*).
- Lĩnh vực khoa học công nghệ (01 dự án): 2,5 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG NTM (09 dự án): 32,9 tỷ đồng (*Trong đó: Vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao xã Tân Phước (04 dự án): 9,0 tỷ đồng (Năm 2024 xã Tân Phước đạt NTM nâng cao theo KH số 174/KH-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh); vốn đối ứng đầu tư đường BTXM (dự kiến 20km): 10,0 tỷ đồng*).
- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (01 dự án): 0,7 tỷ đồng.
- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS (02 dự án): 14,0 tỷ đồng.

(Chi tiết theo Biểu đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện, giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế Xã hội của Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Đồng Phú khoá XII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày / /2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện;
- TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND huyện Đông Phú)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2024	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5=4-3	6
	TỔNG CỘNG (1+...+6)	181.825	177.600	-4.225	
1	Nguồn vốn tinh phân cấp theo định mức	26.000	28.600	2.600	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	136.220	98.000	-38.220	
3	Nguồn tinh hỗ trợ xây dựng phòng học	7.000	28.000	21.000	
4	Nguồn vốn tinh hỗ trợ NTM nâng cao	9.000	9.000	0	
5	Nguồn CTMTQG giảm nghèo bền vững	591	700	109	
6	Nguồn vốn Chương trình MTQG Phát triển KT -XH vùng ĐBĐTTTS và miền núi	3.014	13.300	10.286	

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 - HUYỆN ĐÔNG PHÚ

(Kèm theo Nghị quyết số /NO-HDND ngày / /2023 của HDND huyện Đông Phú)

Dvt: Triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Trong đó				Ghi chú
								Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM nâng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững	Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng ĐBDTTS và MN	
I	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG (A+B+C)			497.632	177.600	28.600	98.000	9.000	28.000	700	13.300	
A	DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2023			286.000	48.500	0	48.500	0	0	0	0	Phụ lục 1
B	BỔ TRÍ VỐN THEO CƠ CẤU			1.500	1.500	1.500	0	0	0	0	0	
I	Bổ trí tất toán các công trình đã quyết toán			500	500	500	0	0	0	0	0	
II	Bổ trí các danh mục chuẩn bị đầu tư			1.000	1.000	1.000	0	0	0	0	0	
C	DANH MỤC ĐẦU TƯ MỚI NĂM 2024 (I+II+...+VII)			210.132	127.600	27.100	49.500	9.000	28.000	700	13.300	
I	Lĩnh vực giao thông, quy hoạch			22.250	12.600	0	12.600	0	0	0	0	
1	Xây dựng đường vòng quanh trường Đồng Ca, khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện		9.000	4.500	0	4.500	0	0	0	0	
2	Nâng cấp láng nhựa đường từ dốc 5 tầng đi nhà văn hoá ấp 2, xã Đông Tiến.	Ban QLCD huyện	đài 4,6km, đầu tư láng nhựa, nền đường 10m (mặt 3,5m, lề 1,5x2m)	8.500	5.400	0	5.400	0	0	0	0	
3	Xây dựng công thoát nước tại ấp Thuận Thành, xã Thuận Lợi	Ban QLCD huyện	Công hộp 3x3m, đường dẫn	800	700	0	700	0	0	0	0	
4	Cắm mốc khu quy hoạch 100ha xã Tân Tiến; các Khu dân cư: ấp 1, ấp 4, xã Tân Lập; khu dân cư chợ Thuận Phú	Phòng Kinh tế và HT		3.950	2.000	0	2.000	0	0	0	0	
II	Lĩnh vực xây dựng dân dụng			70.650	27.400	17.800	9.600	0	0	0	0	
1	Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Công an xã, thị trấn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025	Ban QLCD huyện	Xây dựng nhà ở doanh trại và trụ sở làm việc 11 xã, thị trấn	58.800	21.000	12.000	9.000	0	0	0	0	
2	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự thị trấn Tân Phú	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 257m2; - Mua sắm trang thiết bị công trình	2.500	1.300	1.300	0	0	0	0	0	
3	Xây dựng nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tân Lợi	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 257m2; - Mua sắm trang thiết bị công trình	2.500	1.300	1.300	0	0	0	0	0	
4	Xây dựng nhà làm việc Một cửa và khối đoàn thể xã Đông Tâm	Ban QLCD huyện	- diện tích xây dựng khoảng 521,5m2; - Mua sắm trang thiết bị công trình	3.800	2.000	2.000	0	0	0	0	0	

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó						Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ NTM năng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTOG giảm gánh nặng bên vtrng	Nguồn vốn CT MTOG Phát triển KTXH cùng DBD/TTS và MN	
1	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13
5	Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trung bày sản phẩm nông nghiệp	Ban QL/CDA huyện	- diện tích xây dựng khoảng 60m ² ; - Mua sắm trang thiết bị công trình	600	400	400	0	0	0	0	0	0
6	Xây dựng hệ thống PCCC và một số hạng mục phụ trợ Hội trường huyện Đồng Phú	Ban QL/CDA huyện		2.000	1.000	400	600	0	0	0	0	0
7	Xây dựng công, hàng rào, sân lát gạch và một số hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Thuận Lợi	Ban QL/CDA huyện	- Xây dựng công, hàng rào song sắt dài 40m, nương thoát nước, sân lát gạch	450	400	400	0	0	0	0	0	0
III	Đầu tư trường học đạt chuẩn quốc gia			45.900	37.500	6.100	3.400	0	28.000	0	0	0
1	Mua sắm thiết bị 10 phòng chức năng và bộ môn Trường THCS Tân Lập	Ban QL/CDA huyện		3.200	1.900	1.500	400	0	0	0	0	0
2	Xây dựng Trường PT DTNT và THCS Đồng Phú đạt chuẩn quốc gia (Hạng mục: nhà tập đa năng; Xây dựng nhà văn hóa; trang thiết bị...)	Ban QL/CDA huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 591m ² ; Nhà văn hóa diện tích khoảng 481m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ Khen theo; Mua sắm thiết bị các phòng	8.400	4.000	2.000	2.000	0	0	0	0	0
3	Xây dựng nhà thi đấu đa năng và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH và THCS Tân Hòa	Ban QL/CDA huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 575m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ Khen theo; Mua sắm thiết bị các phòng chức năng	6.300	3.600	2.600	1.000	0	0	0	0	0
4	Dự án xây dựng 40 phòng học Trường đạt chuẩn quốc gia và Chương trình giao duce phổ thông	Ban QL/CDA huyện	12/NQ-HĐND ngày 26/4/2023 của HĐND huyện	28.000	28.000	0	0	0	28.000	0	0	0
	-Xây dựng 09 phòng Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THCS Đồng Phú	Ban QL/CDA huyện		7.000	7.000	0	0	0	7.000	0	0	0
	-Xây dựng 10 phòng Trường Mầm non Thuận Phú	Ban QL/CDA huyện		7.400	7.400	0	0	0	7.400	0	0	0
	-Xây dựng 21 phòng học Trường Tiểu học Tân Phú	Ban QL/CDA huyện		13.600	13.600	0	0	0	13.600	0	0	0
IV	Đầu tư Khoa học Công nghệ			4.600	2.500	2.500	0	0	0	0	0	0
1	Đầu tư khoa học công nghệ các trường	Phòng Kinh tế và HT (TT HD KHCHN huyện)		4.600	2.500	2.500	0	0	0	0	0	0
V	Chương trình MTOG nông thôn mới			52.032	32.900	0	23.900	9.000	0	0	0	0
1	Nâng cấp láng nhựa đường GTNT đội 4 ấp Nam Đô - ấp Phước Tiến, xã Tân Phước (Khu đồng bào DTTS)	UBND xã Tân Phước	đài 2.000m, rộng 3,5m	3.000	3.000	0	0	3.000	0	0	0	0
2	Nâng cấp láng nhựa đường Trung tâm hành chính xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước	đài 500m, rộng 5,5m	1.500	1.500	0	0	1.500	0	0	0	0

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó					Ghi chú	
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn vốn hỗ trợ N/TM năng cao	Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ huyện xây dựng phòng học	Nguồn vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững		Nguồn vốn CT MTQG Phát triển KTXH cùng ĐBDTTS và MN
1	2	3	4	5	6=7+...+12	7	8	9	10	11	12	13
3	Xây dựng công, hàng rào, sửa chữa, trang thiết bị Nhà văn hoá 08 ấp, xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước		3.900	3.900	0	0	3.900	0	0	0	0
4	Xây dựng sân thể thao, công, hàng rào, mua sắm thiết bị trung tâm văn hoá thể thao xã Tân Phước	UBND xã Tân Phước		600	600	0	0	600	0	0	0	
5	Xây dựng 04 phòng chức năng điểm chính, 01 phòng học điểm lẻ, các hạng mục phụ trợ và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường MN Tân Phước	Ban QLCDA huyện	04 phòng chức năng diện tích khoảng 511m ² ; 01 phòng học diện tích khoảng 130m ² ; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng	8.300	5.000	0	5.000	0	0	0	0	0
6	Nâng cấp láng nhựa Đường Cây Điệp – Nam Đố (từ đường Lam Sơn - Tân Phước đến điểm trường tiểu học ấp Nam Đố).	Ban QLCDA huyện	đài 3,5km, đầu tư láng nhựa, nền đường 10m (mặt 3,5m, lề 1x2m)	6.500	3.500	0	3.500	0	0	0	0	
7	Xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà xe và mua sắm thiết bị các phòng chức năng Trường TH Đồng Tiến	Ban QLCDA huyện	Nhà thi đấu đa năng diện tích khoảng 529m ² ; Nhà để xe; Xây dựng một số hạng mục phụ trợ kèm theo; Mua sắm thiết bị các phòng chức năng	7.200	4.500	0	4.500	0	0	0	0	
8	Xây dựng, nâng cấp các hạng mục trên địa bàn xã Thuận Phú và xã Thuận Lợi	Ban QLCDA huyện	Xây dựng đường vào bờ rác xã Thuận Lợi dài 130m; Thảm bê tông nhựa 597,95 m ² mặt đường đoạn trước công Trường Mầm non Thuận Phú; xây dựng mới hàng rào song sắt khu vườn hoa phía bên trái ngoài công và hàng rào công phụ Trường Mầm non Thuận Phú	1.032	900	0	900	0	0	0	0	
9	Xây dựng đường BTXM các tuyến đường giao thông nông thôn các xã	UBND các xã	20 km đường BTXM cấp B, C	20.000	10.000	0	10.000	0	0	0	0	Phòng Tài chính-KH phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND huyện giao chi tiết vốn
VI	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	Phòng Lao động TB và XH		700	700	0	0	0	0	700	0	
VII	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số			14.000	14.000	700	0	0	0	0	13.300	
1	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nâng cấp cát tạo đường GTNT từ ngã ba nhà ông Ba Phương đi nhà bà Út Linh kết nối xã Tân Lợi và Tân Hưng huyện Đồng Phú, đầu tư giai đoạn 2)	Phòng Dân tộc	đài 2,7km	4.200	4.200	200	0	0	0	0	4.000	
2	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT Cầu Khi kết nối xã Tân Phước và Đồng Tiến, huyện Đồng Phú	Phòng Dân tộc		9.800	9.800	500	0	0	0	0	9.300	

DANH MỤC CHUYỂN TIẾP NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 2023 của HĐND huyện Đồng Phú)

ĐVT: triệu đồng

Stt	Tên danh mục dự án, công trình	Chủ đầu tư	Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh	Trong đó			Số vốn còn thiếu	Kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó		Ghi chú
						Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023 chuyển đầu tư phát triển			Nguồn vốn tỉnh phân cấp	Nguồn thu tiền sử dụng đất tỉnh phân cấp	
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10=5-6	11=12+13	12	13	14
	TỔNG CỘNG			278.000	110.000	0	30.000	80.000	168.000	48.500	0	48.500	
1	Xây dựng đường xuyên tâm Tân Hưng - Tân Lập	Ban QLCD huyện	7554/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	180.000	30.000	0	30.000	0	150.000	40.000	0	40.000	
2	Đường kết nối nội huyện Đồng Phú với huyện Phú Riềng (kết nối từ ĐT 758, xã Thuận Phú đến ranh huyện Phú Riềng)	Ban QLCD huyện	3372/QĐ-UBND ngày 06/9/2023	8.000	7.000	0	0	7.000	1.000	400	0	400	
3	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Tân Hòa đi xã Tân Lợi	Ban QLCD huyện	2117/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	90.000	73.000	0	0	73.000	17.000	8.100	0	8.100	